

Bản án số: 83/2019/HS-ST
Ngày 26/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Văn Kiên.**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông (bà) Lương Minh Côn.

2. Ông (bà) Hoàng Thị Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 80/2019/TLST - HS ngày 29/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/QĐXX - ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 15/7/1976

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Xóm Đ, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Văn V (*Đã chết*); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945. Hiện đang trú tại xóm Đ, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Lý Thị D, sinh năm 1974; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà giữ Công an huyện Đại Từ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người chứng kiến:** Anh Lý Văn Q, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm K, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 17/05/2019 Tổ công tác Công an xã B, huyện Đại Từ tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm K, xã B, huyện Đại Từ phát hiện có 02 đối tượng điều khiển xe mô tô sơn màu xanh, nhãn hiệu GUIDA, BKS: 20L9 - 1626 có biểu hiện nghi vấn. Khi Tổ công tác tiếp cận để kiểm tra thì một đối tượng ngồi sau xe mô tô bỏ chạy, đối tượng còn lại tự khai tên là Trần Văn H, đồng thời H tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc trên người ra 01 bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng giao nộp (*H khai là Heroinne, mua về để sử dụng cho bản thân*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng (*niêm phong kí hiệu T*); 01 xe mô tô BKS 20L9 - 1626 màu xanh đã cũ.

Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã B đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 17/5/2019 Cơ quan Điều tra, Công an huyện Đại Từ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật, đối với Trần Văn H tại xóm Đ, xã B, huyện Đại Từ. Kết quả khám xét, không thu giữ gì.

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 17/5/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H, có khối lượng 0,141 gam (*được niêm phong trong phong bì kí hiệu T1 gửi giám định*).

Tại kết luận giám định số 811/KL - KTHS ngày 24/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong mẫu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,141 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Bản thân H là người nghiện ma túy, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/5/2019 H một mình điều khiển xe mô tô BKS 20L9 - 1626 (*là xe mô tô H mượn của chị Ninh Thị Tiệp, sinh năm 1980, trú tại xóm Hòa Tiến 3, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ*) đến nhà Nông Văn Phụng, sinh năm 1965, trú tại xóm Vai Cày, xã B, huyện Đại Từ nhờ Phụng mua ma túy hộ, Phụng đồng ý. H đưa cho Phụng số tiền 200.000 đồng, Phụng cầm tiền rồi bảo H chờ Phụng đến khu vực bến Xuân, thuộc xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ. Khi đến nơi, H đứng ở bến Xuân đợi, còn Phụng một mình đi bộ qua sông, khoảng 30 phút sau Phụng quay lại rồi H chờ Phụng về. Trên đường về Phụng hỏi H còn thuốc lá không, H đưa cho Phụng bao thuốc lá Thăng Long, sau đó Phụng đưa lại vỏ bao thuốc lá cho H và nói "*phần của mày đây*" H hiểu ý của Phụng nói là phần ma túy H nhờ Phụng mua để ở trong bao thuốc lá. Khi H và Phụng đi đến xóm K, xã B, huyện Đại Từ thì gặp Tổ công tác Công an xã B thì Phụng bỏ chạy còn H tự giác giao nộp cho Tổ công tác vỏ bao thuốc lá bên trong có 03 gói ma túy như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSĐT ngày 27/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại. Nói lời sau cùng: xác định hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, bị cáo ăn năn hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Sau khi nhờ Nông Văn Phụng, sinh năm 1965, trú tại xóm Vai Cày, xã B, huyện Đại Từ mua hộ cho ma túy, đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/5/2019 tại xóm K, xã B, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,141 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã B và Công an huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng vụ án, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, Biên bản niêm phong đồ vật, kết luận giám định ... Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

{3}. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi nhờ người khác mua hộ ma túy để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo Trần

Văn H đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương.

{4}. Xét Nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động; được nuôi ăn học; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; có đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của thân thân nhưng do ham chơi đua đòi nên bị cáo đã mắc nghiện ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình

{5}. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 như quyết định chuyển vật chứng của VKSND huyện Đại Từ.

{6}. Về hình phạt: mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội giản đơn. Vì nghiện ma túy nên bị cáo nhờ người khác mua hộ 0,141 gam *Heroin* nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi lượng hình HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt cho phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, do bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình.

{7}. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ nhà nước và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

{8}. Các vấn đề có liên quan khác:

- Về nguồn gốc số *Heroin*, Trần Văn H khai nhờ Nông Văn Phụng mua hộ, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Phụng để làm việc nhưng hiện tại Phụng không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 20L9 - 1626, đăng ký xe mang tên Phạm Văn Thịnh, địa chỉ xóm Hòa Tiến, xã Minh Tiến, huyện Đại Từ. Quá trình điều tra, chồng chị Ninh Thị Tiệp là anh Phạm Văn Thọ, sinh năm 1976 khai, chiếc xe trên là của anh sở hữu, anh Thọ mua chiếc xe trên vào khoảng tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2017 của một người không quen biết tại chợ Minh Tiến, huyện Đại Từ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định số khung xe không trùng khớp giữa phiếu trả lời xác minh phương tiện với phiếu tra cứu xe máy vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ đã tách chiếc xe mô tô ra để tiếp tục điều tra, xem xét, xử lý theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn H 18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/5/2019.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn H.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có chứa 0,123 gam *Heroin* còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có chứa mảnh nilon, vỏ bao thuốc lá và vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T.

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 65/QĐ - VKSĐT ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã B;
- Lưu VT;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên